Phích Cắm Di Động - Plug

	IP Rating	Số cực - Điện áp	Dòng điện (A)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
	IP44	2P+E 230V	16A	PKE16M423	136.400
			32A	PKE32M423	250.800
		3P+E 400V	16A	PKE16M434	165.000
			32A	PKE32M434	289.300
		4P+E 400V	16A	PKE16M435	195.800
			32A	PKE32M435	295.900
	IP67	2P+E 230V	16A	PKE16M723	348.700
			32A	PKE32M723	467.500
			63A	81378	1.031.800
			125A	81390	2.399.100
		3P+E 400V	16A	PKE16M734	400.400
			32A	PKE32M734	500.500
			63A	81382	1.091.200
			125A	81394	2.477.200
		4P+E 400V	16A	PKE16M735	426.800
			32A	PKE32M735	543.400
			63A	81383	1.267.200
			125A	81395	2.538.800

Ổ Nối Di Động - Connectors

	IP Rating	Số cực - Điện áp	Dòng điện (A)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
	IP44	2P+E 230V	16A	PKF16M423	185.900
			32A	PKF32M423	277.200
		3P+E 400V	16A	PKF16M434	211.200
			32A	PKF32M434	331.100
		4P+E 400V	16A	PKF16M435	245.300
			32A	PKF32M435	413.600
	IP67	2P+E 230V	16A	PKF16M723	366.300
			32A	PKF32M723	517.000
			63A	81478	1.156.100
			125A	81490	3.099.800
		3P+E 400V	16A	PKF16M734	410.300
			32A	PKF32M734	558.800
			63A	81482	1.288.100
			125A	81494	3.393.500
		4P+E 400V	16A	PKF16M735	477.400
			32A	PKF32M735	608.300
			63A	81483	1.452.000
			125A	81495	3.553.000

Ổ Cắm Âm Dạng Thẳng
Straight Panel Mounted Socket

	IP Rating	Số cực - Điện áp	Dòng điện (A)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
	IP44	2P+E 230V	16A	PKF16G423	184.800
			32A	PKF32G423	281.600
		3P+E 400V	16A	PKF16G434	206.800
			32A	PKF32G434	298.100
		4P+E 400V	16A	PKF16G435	225.500
			32A	PKF32G435	342.100
	IP67	2P+E 230V	16A	PKF16G723	389.400
			32A	PKF32G723	506.000
			63A	81678	973.500
			125A	81690	2.407.900
		3P+E 400V	16A	PKF16G734	447.700
			32A	PKF32G734	542.300
			63A	81682	1.106.600
			125A	81694	2.506.900
		4P+E 400V	16A	PKF16G735	511.500
			32A	PKF32G735	577.500
			63A	81683	1.131.900
			125A	81695	2.846.800

Ổ Cắm Âm Dạng Nghiêng
Angle Panel Mounted Socket

	IP Rating	Số cực - Điện áp	Dòng điện (A)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
	IP44	2P+E 230V	16A	PKF16F423	184.800
			32A	PKF32F423	281.600
		3P+E 400V	16A	PKF16F434	206.800
			32A	PKF32F434	298.100
		4P+E 400V	16A	PKF16F435	225.500
			32A	PKF32F435	342.100
	IP67	2P+E 230V	16A	PKF16F723	389.400
			32A	PKF32F723	506.000
			63A	81278	973.500
			125A	81290	2.407.900
		3P+E 400V	16A	PKF16F734	447.700
			32A	PKF32F734	542.300
			63A	81282	1.106.600
			125A	81294	2.506.900
		4P+E 400V	16A	PKF16F735	511.500
			32A	PKF32F735	577.500
			63A	81283	1.131.900
			125A	81295	2.846.800

Giá trên đã bao gồm VAT

Ổ Cắm Nổi
- Wall Mounted Socket



IP Rating	Số cực - Điện áp	Dòng điện (A)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
IP44	2P+E 230V	16A	PKF16W423	250.800
		32A	PKF32W423	413.600
	3P+E 400V	16A	PKF16W434	314.600
		32A	PKF32W434	457.600
	4P+E 400V	16A	PKF16W435	325.600
		32A	PKF32W435	452.100



IP Rating	Số cực - Điện áp	Dòng điện (A)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
IP67	2P+E 230V	16A	PKF16W723	502.700
		32A	PKF32W723	674.300
		63A	81178	1.469.600
		125A	81190	3.778.500
	3P+E 400V	16A	PKF16W734	556.600
		32A	PKF32W734	694.100
		63A	81182	1.523.500
		125A	81194	3.957.800
	4P+E 400V	16A	PKF16W735	643.500
		32A	PKF32W735	819.500
		63A	81183	1,765.500
		125A	81195	4.062.300

Ổ Nối Nhiều Ngả
- Multi Adapter



IP Rating	Số cực - Điện áp	Dòng điện (A)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
IP44	2P+E 230V	16A	PKZM403	1.355.200
IP67	2P+E 230V	16A	PKZM703	1.593.900



IP Rating	Số cực - Điện áp	Dòng điện (A)	Mã hàng	Đơn giá (VNĐ)
IP44	2P+E 230V	16A	PKZM409	1.654.400
IP67	2P+E 230V	16A	PKZM709	1.994.300

Giá trên đã bao gồm VAT